

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2022/DS-ST

Ngày: 14/01/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC –THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Phụng
2. Bà Hồ Thị Thanh Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2021/TLST- DS ngày 25 tháng 02 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5538/2021/QĐXXST - DS ngày 22 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 6358/2021/QĐST- DS ngày 17 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T.

Địa chỉ: 266-268 đường N, phường V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Nguyễn Nguyên H – sinh năm: 1977; Cư trú: 485/8 L, Phường A, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh. (văn bản ủy quyền ngày 07/01/2021) (có đơn xin vắng mặt)

2/ Bị đơn: Ông Trần Lê Nguyên K – sinh năm: 1981

Thường trú: 19/59 đường A, khu phố B, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quá trình tranh tụng tại tòa, ông

Nguyễn Nguyên H là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 27/6/2019, ông Trần Lê Nguyên K có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông K, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1.048.298.000 đ (Một tỷ không trăm bốn mươi tám triệu hai trăm chín mươi tám ngàn đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 898.800.000 đ (Tám trăm chín mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng), sau đó ngưng không thanh toán cho Ngân hàng nữa. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông K vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên vào ngày 22/5/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 19/11/2021 ông K còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc: 174.720.044 đồng.
- Lãi quá hạn: 124.016.256 đồng.
- Tổng cộng: 298.736.300 đ (Hai trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm ba mươi sáu ngàn, ba trăm đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông K, yêu cầu ông K có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông K trả nợ, tuy nhiên ông K vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

Buộc ông Trần Lê Nguyên K phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 19/11/2021 là 298.736.300 đ (Hai trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm ba mươi sáu ngàn, ba trăm đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 174.720.044 đồng;
- Lãi quá hạn: 124.016.256 đồng.

Ngoài ra ông Trần Lê Nguyên K còn phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/11/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng đã ký.

Ngân hàng xác định khi vay tiền ông K không có thể chấp tài sản và số tiền trên Ngân hàng cho cá nhân ông K vay, do đó Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông K phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Nguyên H là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Ngân hàng có đơn xin được xét xử vắng mặt trong vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Trần Lê Nguyên K. Căn cứ vào đơn xin xét xử vắng mặt ngày 11/01/2022 có nội dung Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án xét xử theo đúng đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản làm việc tại Tòa. Cụ thể số tiền Ngân hàng yêu cầu là 311.455.916 đ (Ba trăm mười một triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn, chín trăm mười sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 174.720.044 đồng; Lãi quá hạn: 136.735.872 đồng. Ngoài ra ông Trần Lê Nguyên K phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/01/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Ông Trần Lê Nguyên K là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa giải quyết vụ kiện nhưng ông K vắng mặt không có lý do theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Nguyên H và ông Trần Lê Nguyên K.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, về việc tuân theo pháp luật: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức và thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, về thụ lý vụ án, ra thông báo thụ lý vụ án, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục của pháp luật quy định. Tuy nhiên về thời hạn giải quyết vụ án có vi phạm cần rút kinh nghiệm. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T với ông Trần Lê Nguyên K là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, ông K có đăng ký thường trú tại 19/59 đường A, khu phố B, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, do hai bên không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, Ngân hàng là một bên đương sự trong vụ án, có đơn khởi kiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T đối với ông Trần Lê Nguyên K, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 164/2019/HĐTD ngày 27/6/2019, được ký giữa Ngân hàng với ông Trần Lê Nguyên K.

Căn cứ bản Điều khoản; Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, có cơ sở xác định vào ngày 27/6/2019 ông Trần Lê Nguyên K có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với Ngân hàng.

Theo nội dung của hợp đồng, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Căn cứ vào bản tóm tắt sao kê của Ngân hàng ngày 14/01/2022, kể từ sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1.048.298.000 đ (Một tỷ không trăm bốn mươi tám triệu hai trăm chín mươi tám ngàn đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 898.800.000 đ (Tám trăm chín mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng), sau đó ngưng không thanh toán cho Ngân hàng nữa. Mặc dù đã được Ngân hàng nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông K vẫn không có thiện chí trả nợ.

Do ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã căn cứ Điều 2 và Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng để chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 14/01/2022 ông K còn nợ Ngân hàng các khoản tiền gồm: Nợ gốc: 174.720.044 đồng; Lãi quá hạn: 136.735.872 đồng; Tổng cộng: 311.455.916 đ (Ba trăm mười một triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn, chín trăm mười sáu đồng). Ngoài ra ông Trần Lê Nguyên K phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/01/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Căn cứ vào phiếu yêu cầu xác minh của Công an phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức có nội dung “Đương sự Trần Lê Nguyên K – sinh năm 1981 có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 19/59 đường A, khu phố B, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, gia đình đã bán nhà đi từ tháng 3/2018 đến nay đi đâu không rõ địa chỉ”. Ngoài ra trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 164/2019/HĐTD ngày 27/6/2019 ông K có cung cấp địa chỉ ở hiện tại 8.11 Lô A Chung cư 91 đường H, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên căn cứ vào phiếu yêu cầu xác minh của Công an Phường A, quận B có nội dung “ tại The Manor 91 đường H, Phường A, quận B, không có địa chỉ 8.11 Lô A chung cư 91 đường H, Phường A, quận B”.

Căn cứ vào phiếu xác minh của Công an phường H thì địa chỉ thường trú của ông K phù hợp với địa chỉ thường trú mà ông K cung cấp tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 27/6/2019. Như vậy ông K đã thay đổi nơi cư trú, gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới thì được coi là cố tình giấu địa

chỉ. Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho ông Trần Lê Nguyên K đến Tòa án để giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật, nhưng ông K vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản hoặc chứng cứ, chứng minh hiện tại ông K không còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc và tiền lãi phát sinh, như đơn khởi kiện của Ngân hàng. Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Trần Lê Nguyên K phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T số tiền tạm tính đến ngày 14/01/2022 là 311.455.916 đ (Ba trăm mười một triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn, chín trăm mười sáu đồng), trong đó:

Nợ gốc: 174.720.044 đồng; Lãi quá hạn: 136.735.872 đồng;

Ngoài ra kể từ ngày 15/01/2022 ông Trần Lê Nguyên K còn phải tiếp tục thanh toán thêm tiền lãi phát sinh, theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong số tiền phải trả cho Ngân hàng.

Việc thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 ông Trần Lê Nguyên K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.572.796 đ (Mười lăm triệu năm trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm chín mươi sáu đồng). Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 5.662.676 đ (Năm triệu sáu trăm sáu mươi hai ngàn sáu trăm bảy mươi sáu đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0058729 ngày 25/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1-/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Lê Nguyên K phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T số tiền tạm tính đến ngày 14/01/2022 là 311.455.916 đ (Ba trăm mười một triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn, chín trăm mười sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 174.720.044 đ (Một trăm bảy mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi ngàn không trăm bốn mươi bốn đồng); Lãi quá hạn: 136.735.872 đ (Một trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn tám trăm bảy mươi hai đồng). Ngoài ra kể từ ngày 15/01/2022 ông Trần Lê Nguyên K còn phải tiếp tục thanh toán thêm tiền lãi phát sinh, theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong số tiền phải trả cho Ngân hàng.

2-/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Lê Nguyên K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.572.796 đ (Mười lăm triệu năm trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm chín mươi sáu đồng). Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 5.662.676 đ (Năm triệu sáu trăm sáu mươi hai ngàn sáu trăm bảy mươi sáu đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0058729 ngày 25/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức cho Ngân hàng.

3-/ Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các bên đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Thu

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự Q.Thủ Đức;
- Các bên đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu